TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 25/2023/HSST
Ngày 17/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Đạt
Ông Nguyễn Văn Thanh
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/04/2023, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T. Sinh năm 1974. Hộ khẩu thường trú: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 07/12. Họ tên bố: Đào Văn T. Đã chết. Họ tên mẹ: Phạm Thị A. Sinh năm 1946. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 05 anh em. Bị cáo là con thứ hai. Vợ: Chu Thị D. Sinh năm 1976. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con:Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 08/11/2022, bị UBND xã Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục xã phường. Nhân thân: Bản án số 62/2008/HSST ngày 11/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Phá hủy phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

* **Người làm chứng**:
- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1957. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
- Ông Phạm Văn N, sinh năm 1974. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1993. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/12/2022, tại đường làng thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Công an xã Y, huyện Y phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T, sinh năm 1974, trú tại thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: tại tay trái T 01 túi nilon màu trắng miệng túi viền màu đỏ kích thước (8,5x4,5)cm bên trong có 01 gói giấy kẻ ô ly màu xanh đỏ kích thước (2x1)cm bên trong chứa chất cục bột màu trắng, niêm phong ký hiệu M1; tại túi áo khoác bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có sim; tại túi quần trước bên trái số tiền 30.000 đồng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ, biển số 89K1-075.13.

Cùng ngày, Công an xã Yên Phú báo cáo, chuyển hồ sơ vụ án, vật chứng và bàn giao đối tượng Phạm Văn T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 20/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 40/MT-KTHS(MT) ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,238 gam (không phẩy hai ba tám gam), là ma túy, là loại Heroin. Hoàn lại trong niêm phong ghi số40/KL-KTHS(MT), bên trong có: 0,223 gam (không phẩy hai hai ba gam) ma túy loại Heroine, 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra Phạm Văn T khai: Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 20/12/2022, T sử dụng thuê bao 0347.850.971 gọi đến thuê bao 0975.895.126 của Trần Thái H, sinh năm 1962, trú tại thôn L, xã Y, huyện Y hỏi mua của H 200.000 đồng ma túy thì H đồng ý và hẹn T đến khu vực cánh đồng quất thuộc xã Đ, huyện K để giao nhận ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 89K1-075.13 đi đến chỗ hẹn gặp H. Lúc này khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, T đến điểm hẹn gặp H thì H đưa cho T 01 túi nilon màu trắng miệng túi viền màu đỏ kích thước (8,5x4,5)cm bên trong có 01 gói giấy kẻ ô ly màu xanh đỏ kích thước (2x1)cm bên trong có ma túy, tay trái T nhận gói ma túy, rồi đưa lại cho H số tiền 200.000 đồng. Sau đó H bỏ đi, T điều khiển xe mô tô đi về nhà để sử dụng, khi T đi đến đường thôn L, xã Y, huyện Y thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89K1 – 075.13, Phạm Minh T khai mượn của ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1957 ở cùng thôn. Ông H không biết T sử dụng xe đi mua ma túy nên ngày 13/03/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại ông Nguyễn Minh H chiếc xe trên theo quyết định xử lý vật chứng số 15. Ông H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có liên quan đến hành vi phạm tội của T; Số tiền 30.000 đồng là tài sản của T không liên

quan đến hành vi phạm tội. Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Yên Mỹ.

Đối với đối tượng Trần Thái H, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã triệu tập nhiều lần, nhưng H vắng mặt tại địa phương nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-YM ngày 04/04/2023 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm 01 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,223g ma túy loại Heroine, 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. 02 Sim bên trong nhãn hiệu Viettel cho tiêu hủy.

Cho sung ngân sách nhà nước số tiền 30.000đồng thu giữ của bị cáo do bị cáo không nhận lại.

- Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 20/12/2022, tại đường thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,238g ma túy, loại Heroin mục đích để sử dụng thì bị phát hiện.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bản thân bị cáo còn là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,223g ma túy loại Heroine, 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 02 sim nắp bên trong, bị cáo có sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao số 0347.850.971 vào việc liên lạc mua ma túy, chiếc sim điện thoại còn lại bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo tự nguyện không nhận lại nên sẽ tịch thu bán đấu giá sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại, đối với 02 sim bên trong không còn giá trị sử dụng nên cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 30.000đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm, đáng lẽ sẽ trả lại cho bị cáo nhưng do tại phiên tòa bị cáo tự nguyện không nhận lại nên sẽ cho sung ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,223g ma túy loại Heroine, 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. 02 Sim bên trong nhãn hiệu Viettel cho tiêu hủy.

Cho sung ngân sách nhà nước số tiền 30.000đồng thu giữ của bị cáo do bị cáo không nhận lại.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 14/04/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.